

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ XÂY DỰNG BƯU ĐIỆN
BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT ĐÃ ĐƯỢC KIỂM TOÁN
CHO NĂM TÀI CHÍNH KẾT THÚC NGÀY 31 THÁNG 12 NĂM 2017



Hà Nội, tháng 3 năm 2018

MỤC LỤC

	<u>TRANG</u>
BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC	1 - 2
BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP	3 - 4
BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN HỢP NHẤT	5 - 7
BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH HỢP NHẤT	8
BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ HỢP NHẤT	9 - 10
THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT	11 - 49

11
CƠ
H N
M
AN
QU
/ X

BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

Ban Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Đầu tư và Xây dựng Bưu điện (gọi tắt là “Công ty”) đệ trình báo cáo này cùng với Báo cáo tài chính hợp nhất của Công ty cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017.

HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VÀ BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

Các thành viên của Hội đồng Quản trị và Ban Tổng Giám đốc Công ty đã điều hành Công ty trong năm và đến ngày lập Báo cáo này gồm:

Hội đồng Quản trị

1. Ông Võ Anh Linh	Chủ tịch
2. Ông Nguyễn Đức Lương	Thành viên
3. Ông Nguyễn Văn Độ	Thành viên (miễn nhiệm ngày 31 tháng 12 năm 2017)
4. Ông Vũ Việt Tùng	Thành viên (miễn nhiệm ngày 22 tháng 06 năm 2017)
5. Bà Nguyễn Thị Kim Dung	Thành viên (miễn nhiệm ngày 22 tháng 06 năm 2017)
6. Bà Phạm Thị Thu Hà	Thành viên (bổ nhiệm ngày 29 tháng 06 năm 2017)
7. Bà Nguyễn Thị An Ly	Thành viên (bổ nhiệm ngày 29 tháng 06 năm 2017)

Ban kiểm soát

1. Ông Nguyễn Văn Phong	Trưởng Ban kiểm soát
2. Ông Hoàng Trung Dũng	Thành viên
3. Bà Phạm Ngọc Mai	Thành viên (miễn nhiệm ngày 27 tháng 02 năm 2017)
4. Ông Phạm Vĩnh Phú	Thành viên (bổ nhiệm ngày 29 tháng 06 năm 2017)

Ban Tổng Giám đốc

1. Ông Nguyễn Văn Độ	Tổng Giám đốc (miễn nhiệm ngày 06 tháng 10 năm 2017)
2. Ông Nguyễn Công Khôi	Tổng Giám đốc (bổ nhiệm ngày 06 tháng 10 năm 2017)

TRÁCH NHIỆM CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

Ban Tổng Giám đốc Công ty có trách nhiệm lập Báo cáo tài chính hợp nhất phản ánh một cách trung thực và hợp lý tình hình tài chính hợp nhất cũng như kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất và tình hình lưu chuyển tiền tệ hợp nhất của Công ty trong năm, phù hợp với Chuẩn mực Kế toán, Chế độ Kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính hợp nhất. Trong việc lập các báo cáo tài chính hợp nhất này, Ban Tổng Giám đốc được yêu cầu phải:

- Lựa chọn các chính sách kế toán thích hợp và áp dụng các chính sách đó một cách nhất quán;
- Đưa ra các xét đoán và ước tính một cách hợp lý và thận trọng;
- Nêu rõ các nguyên tắc kế toán thích hợp có được tuân thủ hay không, có những áp dụng sai lệch trọng yếu cần được công bố và giải thích trong báo cáo tài chính hợp nhất hay không;
- Lập báo cáo tài chính hợp nhất trên cơ sở hoạt động liên tục trừ trường hợp không thể cho rằng Công ty sẽ tiếp tục hoạt động kinh doanh; và
- Thiết kế và thực hiện hệ thống kiểm soát nội bộ một cách hữu hiệu cho mục đích lập và trình bày báo cáo tài chính hợp nhất hợp lý nhằm hạn chế rủi ro và gian lận.

BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC (TIẾP THEO)

Ban Tổng Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm đảm bảo rằng sổ kế toán được ghi chép một cách phù hợp để phản ánh một cách hợp lý tình hình tài chính của Công ty ở bất kỳ thời điểm nào và đảm bảo rằng Báo cáo tài chính hợp nhất tuân thủ các Chuẩn mực Kế toán, Chế độ Kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính hợp nhất. Ban Tổng Giám đốc cũng chịu trách nhiệm đảm bảo an toàn cho tài sản của Công ty và thực hiện các biện pháp thích hợp để ngăn chặn và phát hiện các hành vi gian lận và sai phạm khác.

Ban Tổng Giám đốc xác nhận rằng Công ty đã tuân thủ các yêu cầu trên trong việc lập Báo cáo tài chính hợp nhất.

Thay mặt và đại diện cho Ban Tổng Giám đốc,



Nguyễn Công Khởi

Tổng Giám đốc

Hà Nội, ngày 31 tháng 03 năm 2018



CÔNG TY TNHH KIỂM TOÁN VÀ TƯ VẤN TÀI CHÍNH QUỐC TẾ International Auditing and Financial Consulting Company Limited

Địa chỉ: Tầng 15, Tòa nhà Center Building - Hapulico Complex, Số 1 Nguyễn Huy Tưởng, Q. Thanh Xuân, Hà Nội
Address: 15th Floor, Center Building - Hapulico Complex, No. 1 Nguyen Huy Tuong Str., Thanh Xuan Dist., Hanoi
Tel: (+84) 24 666 42 777 Fax: (+84) 24 666 43 777 Email: ifc@ifcvietnam.com.vn Website: www.ifcvietnam.com.vn

Số: 033110/2018/BCKT-IFC

BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP

**Kính gửi: Các Cổ đông, Hội đồng Quản trị và Ban Tổng Giám đốc
Công ty Cổ phần Đầu tư và Xây dựng Bưu điện**

Chúng tôi đã kiểm toán Báo cáo tài chính hợp nhất kèm theo của Công ty Cổ phần Đầu tư và Xây dựng Bưu điện (gọi tắt là “Công ty”), được lập ngày 31 tháng 03 năm 2018, từ trang 5 đến trang 49, bao gồm Bảng cân đối kế toán hợp nhất tại ngày 31 tháng 12 năm 2017, Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất, Báo cáo lưu chuyển tiền tệ hợp nhất cho năm tài chính kết thúc cùng ngày và Bản thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất.

Trách nhiệm của Ban Tổng Giám đốc

Ban Tổng Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm về việc lập và trình bày trung thực và hợp lý Báo cáo tài chính hợp nhất của Công ty theo Chuẩn mực Kế toán, Chế độ Kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính hợp nhất và chịu trách nhiệm về kiểm soát nội bộ mà Ban Tổng Giám đốc xác định là cần thiết để đảm bảo cho việc lập và trình bày Báo cáo tài chính hợp nhất không có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn.

Trách nhiệm của Kiểm toán viên

Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra ý kiến về Báo cáo tài chính hợp nhất dựa trên kết quả của cuộc kiểm toán. Chúng tôi đã tiến hành kiểm toán theo chuẩn mực Kiểm toán Việt Nam. Các chuẩn mực này yêu cầu chúng tôi tuân thủ chuẩn mực và các quy định về đạo đức nghề nghiệp, lập kế hoạch và thực hiện cuộc kiểm toán để đạt được sự đảm bảo hợp lý về việc liệu Báo cáo tài chính hợp nhất của Công ty có còn sai sót trọng yếu hay không.

Công việc kiểm toán bao gồm thực hiện các thủ tục nhằm thu thập các bằng chứng kiểm toán về các số liệu và thuyết minh trên Báo cáo tài chính hợp nhất. Các thủ tục kiểm toán được lựa chọn dựa trên xét đoán của Kiểm toán viên, bao gồm đánh giá rủi ro có sai sót trọng yếu trong Báo cáo tài chính hợp nhất do gian lận hoặc nhầm lẫn. Khi thực hiện đánh giá các rủi ro này, Kiểm toán viên đã xem xét kiểm soát nội bộ của Công ty liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính hợp nhất trung thực, hợp lý nhằm thiết kế các thủ tục kiểm toán phù hợp với tình hình thực tế, tuy nhiên không nhằm mục đích đưa ra ý kiến về hiệu quả của kiểm soát nội bộ của Công ty. Công việc kiểm toán cũng bao gồm đánh giá tính thích hợp của các chính sách kế toán được áp dụng và tính hợp lý của các ước tính kế toán của Ban Tổng Giám đốc cũng như đánh giá việc trình bày tổng thể Báo cáo tài chính hợp nhất.

Chúng tôi tin tưởng rằng các bằng chứng kiểm toán mà chúng tôi đã thu thập được là đầy đủ và thích hợp làm cơ sở cho ý kiến kiểm toán của chúng tôi.

BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP (TIẾP THEO)

Ý kiến của Kiểm toán viên

Theo ý kiến của chúng tôi, Báo cáo tài chính hợp nhất đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính hợp nhất của Công ty tại ngày 31 tháng 12 năm 2017, cũng như Kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất và Tình hình lưu chuyển tiền tệ hợp nhất cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với Chuẩn mực Kế toán, Chế độ Kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính hợp nhất.



Phạm Tiến Dũng
Phó Tổng Giám đốc
Chứng nhận đăng ký hành nghề
kiểm toán số 0747-2018-072-1
Thay mặt và đại diện cho
**Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn
Tài chính Quốc tế (IFC)**
Hà Nội, ngày 31 tháng 03 năm 2018

Trần Thiện Thanh
Kiểm toán viên
Chứng nhận đăng ký hành nghề
kiểm toán số 1932-2018-072-1

IFC

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN HỢP NHẤT
 Tại ngày 31 tháng 12 năm 2017

Đơn vị tính: VND

TÀI SẢN	Mã số	Thuyết minh	31/12/2017	01/01/2017
A. TÀI SẢN NGẮN HẠN	100		420.911.721.583	508.154.382.309
I. Tiền và các khoản tương đương tiền	110	V.1	29.445.872.122	50.851.092.689
1. Tiền	111		24.445.872.122	45.076.724.033
2. Các khoản tương đương tiền	112		5.000.000.000	5.774.368.656
II. Đầu tư tài chính ngắn hạn	120		192.148.381.388	162.864.131.361
1. Chứng khoán kinh doanh	121	V.3	192.827.409.604	184.415.225.883
2. Dự phòng giảm giá chứng khoán kinh doanh	122	V.3	(919.000.000)	(21.689.661.883)
3. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	123		239.971.784	138.567.361
III. Các khoản phải thu ngắn hạn	130		154.448.058.129	255.460.739.715
1. Phải thu ngắn hạn của khách hàng	131	V.4	116.776.116.653	205.572.719.665
2. Trả trước cho người bán ngắn hạn	132	V.5	10.051.412.273	18.322.765.425
3. Phải thu về cho vay ngắn hạn	135	V.2a	22.500.000.000	21.400.325.179
4. Phải thu ngắn hạn khác	136	V.6a	43.662.194.603	49.052.938.036
5. Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi	137	V.8	(40.228.672.966)	(40.575.016.156)
6. Tài sản thiếu chờ xử lý	139		1.687.007.566	1.687.007.566
IV. Hàng tồn kho	140		41.925.385.286	36.131.381.631
1. Hàng tồn kho	141	V.9	46.515.862.570	40.640.352.915
2. Dự phòng giảm giá hàng tồn kho	149	V.9	(4.590.477.284)	(4.508.971.284)
V. Tài sản ngắn hạn khác	150		2.944.024.658	2.847.036.913
1. Chi phí trả trước ngắn hạn	151	V.7a	336.848.147	262.789.172
2. Thuế GTGT được khấu trừ	152		556.767.677	2.584.247.741
3. Thuế và các khoản khác phải thu Nhà nước	153		2.050.408.834	-

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN HỢP NHẤT
Tại ngày 31 tháng 12 năm 2017

Đơn vị tính: VND

TÀI SẢN	Mã số	Thuyết minh	31/12/2017	01/01/2017
B. TÀI SẢN DÀI HẠN	200		172.197.899.920	104.244.935.419
I. Các khoản phải thu dài hạn	210		43.157.012.500	229.664.427
1. Phải thu về cho vay dài hạn	215	V.2b	43.100.197.500	-
2. Phải thu dài hạn khác	216	V.6b	56.815.000	229.664.427
II. Tài sản cố định	220		8.285.164.085	19.652.238.504
1. Tài sản cố định hữu hình	221	V.10	2.933.356.085	11.890.778.332
- Nguyên giá	222		18.492.204.086	108.804.000.231
- Giá trị hao mòn lũy kế	223		(15.558.848.001)	(96.913.221.899)
2. Tài sản cố định vô hình	227	V.11	5.351.808.000	7.761.460.172
- Nguyên giá	228		5.730.008.000	8.840.269.300
- Giá trị hao mòn lũy kế	229		(378.200.000)	(1.078.809.128)
III. Tài sản dở dang dài hạn	240		46.429.519.498	46.429.519.498
1. Chi phí sản xuất, kinh doanh dở dang dài hạn	241	V.12	33.805.321.803	33.805.321.803
2. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	242	V.13	12.624.197.695	12.624.197.695
IV. Đầu tư tài chính dài hạn	250		73.711.941.791	33.160.517.497
1. Đầu tư vào công ty liên doanh, liên kết	252	V.14	22.393.684.994	22.910.517.497
2. Đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	253	V.15	56.248.256.797	15.180.000.000
3. Dự phòng đầu tư tài chính dài hạn	254	V.15	(4.930.000.000)	(4.930.000.000)
V. Tài sản dài hạn khác	260		614.262.046	4.772.995.493
1. Chi phí trả trước dài hạn	261	V.7b	520.837.857	4.772.995.493
2. Tài sản thuế thu nhập hoãn lại	262		93.424.189	-
TỔNG CỘNG TÀI SẢN	270		593.109.621.503	612.399.317.728

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN HỢP NHẤT
Tại ngày 31 tháng 12 năm 2017

Đơn vị tính: VND

NGUỒN VỐN	Mã số	Thuyết minh	31/12/2017	01/01/2017
C. NỢ PHẢI TRẢ	300		359.297.581.077	381.264.719.238
I. Nợ ngắn hạn	310		157.961.952.591	228.887.249.147
1. Phải trả người bán ngắn hạn	311	V.16	47.246.355.364	75.262.390.573
2. Người mua trả tiền trước ngắn hạn	312	V.17	7.496.891.911	6.587.268.198
3. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	313	V.20	8.707.482.760	12.155.525.363
4. Phải trả người lao động	314		5.556.219.567	3.354.862.468
5. Chi phí phải trả ngắn hạn	315	V.18	8.373.110.843	7.139.605.424
6. Phải trả ngắn hạn khác	319	V.19a	35.322.586.975	53.812.435.063
7. Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn	320	V.21	44.962.968.162	72.310.282.920
9. Quỹ khen thưởng, phúc lợi	322		296.337.009	(1.735.120.862)
II. Nợ dài hạn	330		201.335.628.486	152.377.470.091
1. Doanh thu chưa thực hiện dài hạn	336		1.226.061.818	1.226.061.818
2. Phải trả dài hạn khác	337	V.19b	642.900.000	1.284.302.273
3. Vay và nợ thuê tài chính dài hạn	338	V.22	199.466.666.668	149.867.106.000
D. VỐN CHỦ SỞ HỮU	400		233.812.040.426	231.134.598.490
I. Vốn chủ sở hữu	410	V.23	233.812.040.426	231.134.598.490
1. Vốn góp của chủ sở hữu	411		179.999.990.000	179.999.990.000
- Cổ phiếu phổ thông có quyền biểu quyết	411a		179.999.990.000	179.999.990.000
2. Thặng dư vốn cổ phần	412		35.684.263.731	35.684.263.731
3. Cổ phiếu quỹ	415		(10.792.686.881)	-
4. Quỹ đầu tư phát triển	418		27.749.199.570	27.646.195.601
5. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	421		(14.131.006.614)	(31.372.462.234)
- LNST chưa phân phối lũy kế năm trước	421a		(19.184.357.266)	(53.490.406.261)
- LNST chưa phân phối năm nay	421b		5.053.350.652	22.117.944.027
6. Lợi ích cổ đông không kiểm soát	429		15.302.280.620	19.176.611.392
TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN	440		593.109.621.503	612.399.317.728



Đặng Thị Đoan Trang
Người lập

Hà Nội, ngày 31 tháng 03 năm 2018



Trần Thị Len
Kế toán trưởng



Nguyễn Công Khôi
Tổng Giám đốc

